

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 31-3-2023.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Văn C;
- Bà Nguyễn Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường T – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 441/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-DS ngày 13/3/2023, giữa các đương sự:

1. *NgU đơn:* chị Đào Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Đỗ Văn U, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn và lời trình bày của ngU đơn chị Đào Thị H thì:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2012, chị và anh Đỗ Văn U xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán

và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống tại Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được. Tuy nhiên, từ khoảng đầu năm 2019 đến nay cuộc sống vợ chồng chị không được hòa thuận, hạnh phúc; vợ chồng thường xU xảy ra xô xát nhau. NgU nhân mâu thuẫn là do anh U bỏ bê vợ con, không lo phát triển kinh tế gia đình, thường xU đi chơi xa không về nhà. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, khoảng cách vợ chồng ngày càng xa cách nhau. Mặc dù, chị và anh U đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị cũng không còn tình cảm với anh U nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết cho chị được ly hôn với anh U để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung tên là Đỗ Bảo K, sinh ngày 05/7/2013; Đỗ Bảo Khánh L, sinh ngày 29/8/2015 và Đỗ Gia Huy, sinh ngày 09/7/2020. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung. Chị H không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật nhưng anh Đỗ Văn U không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ngU đơn, cũng không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh U vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung, đề nghị giao con chung tên là Đỗ Bảo K, sinh ngày 05/7/2013; Đỗ Bảo Khánh L, sinh ngày 29/8/2015 và Đỗ Gia Huy, sinh ngày 09/7/2020 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Đỗ Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; chị Đào Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị H và anh Đỗ Văn U xây dựng gia đình với nhau năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 24/9/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H và anh U xây dựng gia đình với nhau từ năm 2012, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Theo kết quả xác minh các cơ quan, đoàn thể ở địa phương thì mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh U phát sinh là do anh U không chú tâm làm ăn để phát triển kinh tế gia đình lo cho con cái. Từ đó, vợ chồng thường xảy ra xô xát nhau. Vợ chồng anh chị cũng đã sống ly thân nhau một thời gian dài nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Hơn nữa, quá trình Tòa án thụ lý vụ án, anh U không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ anh U không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của anh chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh U là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung:* Chị H xác định vợ chồng chị có 03 con chung tên là Đỗ Bảo K, sinh ngày 05/7/2013; Đỗ Bảo Khánh L, sinh ngày 29/8/2015 và Đỗ Gia Huy, sinh ngày 09/7/2020. Khi ly hôn, chị H yêu cầu Tòa án giao cả ba con chung cho chị được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: từ khi vợ chồng anh U, chị H sống ly thân nhau đến nay, cả ba con chung vẫn sống cùng với chị H, được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt. Hơn nữa con chung tên là Đỗ Bảo K và Đỗ

Bảo Khánh L đều có nguyện vọng ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo ổn định về tâm sinh lý cho trẻ, căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cần giao con chung tên là Đỗ Bảo K, sinh ngày 05/7/2013; Đỗ Bảo Khánh L, sinh ngày 29/8/2015 và Đỗ Gia Huy, sinh ngày 09/7/2020 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Buộc chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 60; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đào Thị H, xử cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Đỗ Văn U.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Đỗ Bảo K, sinh ngày 05/7/2013; Đỗ Bảo Khánh L, sinh ngày 29/8/2015 và Đỗ Gia Huy, sinh ngày 09/7/2020 cho chị Đào Thị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đỗ Văn U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Đào Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010794 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Đào Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị H